

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS-ST

Ngày: 09-11-2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
về vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Phương Lan**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lý Văn Toán** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:*
Ông **Lâm Sễn**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2018/ TLST–DS, ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.**

Trụ sở chính: Số 169, phố Linh Đông phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Cao Xuân Th, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Th – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kiên G. (có mặt)

Địa chỉ: KP.Minh Ph, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên G. (Theo văn bản uỷ quyền số 129/QĐ-PGD, ngày 06-8-2018).

* Bị đơn: 1. Ông **Võ Thiện Th**, sinh năm: 1959. (vắng mặt)

2. Bà **Bùi Thị Việt H**, sinh năm: 1959. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 7, ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Th, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-6-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trình bày: Ông Võ Thiện Th và bà Bùi Thị Việt H có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam vay chương trình học sinh sinh viên lần đầu từ tháng 19/10/2009 các món vay sau:

Khế ước số 600005800026926 số tiền gốc là 8.600.000 đồng, thời gian trả nợ cuối cùng vào ngày 13/10/2016 và được gia hạn đến ngày 13/3/2017, lãi tồn đọng tính đến ngày 12/6/2018 là 4.212.000 đồng. Lãi suất tiền vay là 0.5%

Phương thức vay thông qua tổ tiết kiệm và vay vốn.

Nay tổng số tiền mà vợ chồng ông Th bà H còn nợ lại ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Th số tiền gốc là: 8.600.000 đồng và lãi tồn đọng tính đến ngày xét xử 09-11-2018 là 4.488.540 đồng, tổng cộng là: **13.088.540** đồng (Mười ba triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi đồng) và số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Nay Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Th yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Võ Thiện Th, bà Bùi Thị Việt H trả toàn bộ số tiền gốc quá hạn là: 8.600.000 đồng và lãi tồn đọng tính đến ngày xét xử 09-11-2018 là 4.488.540 đồng, tổng cộng là: **13.088.540** đồng (Mười ba triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi đồng) và số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn ông Võ Thiện Th trình bày tại Tòa án như sau: Ông và bà Bùi Thị Việt H có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam vay chương trình học sinh sinh viên lần đầu từ tháng 19/10/2009 các món vay sau:

Khế ước số 600005800026926 số tiền gốc là 8.600.000 đồng, thời gian trả nợ cuối cùng vào ngày 13/10/2016 và được gia hạn đến ngày 13/3/2017, lãi tồn đọng tính đến ngày 12/6/2018 là 4.212.000 đồng.

Lãi suất tiền vay là 0.5%

Phương thức vay thông qua tổ tiết kiệm và vay vốn.

Nay tổng số tiền mà vợ chồng ông còn nợ lại ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành cả gốc và lãi là 12.993.059 đồng. Trong đó gốc là 8.600.000 đồng và lãi tồn đọng tính đến ngày 19-9-2018 là 4.393.059 đồng.

Vợ chồng ông thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Th toàn bộ số tiền gốc quá hạn là: 8.600.000 đồng và lãi tồn đọng tính đến ngày 19-9-2018 là : 4.393.059 đồng, tổng cộng là: **12.993.059** đồng (Mười hai

triệu chín trăm chín mươi ba ngàn không trăm năm mươi chín đồng) và số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số nợ trên. Nhưng hiện nay do ông bị bệnh đau mắt phải mổ và bị gay cột sống, thu nhập không có nhiều, hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi dứt số nợ trên.

Tại phiên tòa hôm nay ông Th và bà H vắng mặt.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Võ Thiện Th và bà Bùi Thị Việt H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử 09-11-2018 tổng cộng là :**13.088.540** đồng (Mười ba triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi đồng) và số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng : Ngày 05-6-2018 Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Thiện Th và bà Bùi Thị Việt H thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Võ Thiện Th và bà Bùi Thị Việt H không có mặt theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] - Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu ông Võ Thiện Th, bà Bùi Thị Việt H thanh toán số tiền vay gốc là 8.600.000 đồng và lãi tồn đọng tính đến ngày xét xử 09-11-2018 là: 4.488.540 đồng, tổng cộng là: **13.088.540** đồng (Mười ba triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn

năm trăm bốn mươi đồng) cho Ngân hàng và số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ trên.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam buộc ông Th và bà H trả số tiền vay gốc là 8.600.000 đồng và và tiền lãi tính đến ngày xét xử 09-11-2018 là là: 4.488.540 đồng, tổng cộng 13.088.540.000 đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam –PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Th và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ, Toà án nhận thấy:

Ngày 27-4-2010 ông Th và bà H có vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam –PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Th theo Khế ước số 600005800026925 số tiền vay gốc là 8.600.000 đồng, lãi suất tiền vay là 0,5%/tháng, thời gian trả nợ cuối cùng vào ngày 13-03-2017, hết thời hạn vay ông Th và bà H không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Th và bà H vẫn không chịu trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội theo thoả thuận.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án ông Th thừa nhận hiện nay vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Châu Th tiền vay gốc là 8.600.000 đồng và lãi tồn đọng tính đến ngày 19-9-2018 là : 4.393.059 đồng, tổng cộng là: **12.993.059** đồng và chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng. Nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi dứt số nợ trên. Ngân hàng không chấp nhận yêu cầu của ông Th, Ngân hàng yêu cầu ông Th và và H thanh toán số tiền vay gốc là 8.600.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 09-11- 2018 là: 4.488.540 đồng, tổng cộng 13.088.540.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 463 và điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; buộc ông Võ Thiện Th, bà Bùi Thị Việt H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền vay gốc 8.600.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 09-11-2018 là: 4.488.540, tổng cộng là: 13.088.540 đồng (Mười ba triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi đồng) và số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số nợ trên.

Đối với yêu cầu trả nợ theo thời gian và trả dần của các đương sự không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến của kiểm sát viên: HĐXX xét thấy ý kiến phát biểu và đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp theo quy định pháp luật nên ghi nhận.

[5] - **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn ông Võ Thiện Th, bà Bùi Thị Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số nợ phải trả cho ngân hàng Chính Sách xã hội Việt Nam là : $13.088.540 \text{ đồng} \times 5\% = 654.427 \text{ đồng}$.

Ngân hàng Chính Sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng Chính Sách xã hội Việt Nam về việc “ *Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản* ” đối với bị đơn ông Võ Thiện Th, bà Bùi Thị Việt H.

2- Buộc ông Võ Thiện Th, bà Bùi Thị Việt H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ngân hàng Chính Sách xã hội Việt Nam số tiền vay gốc, lãi tổng cộng 13.088.540 đồng (Mười ba triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (09-11-2018) ông Th và bà Hà còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Võ Thiện Th, bà Bùi Thị Việt H phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí : 654.427 đồng.

Ngân hàng Chính Sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4 – Quyền kháng cáo : Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu: hồ sơ; V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thúy Hằng